

NHỮNG VẦN THƠ DỊCH VÀ HỌA

Tôn thất Thiệu

Phan Đình Phùng

Phan Đình Phùng người làng Đông Thái, tỉnh Hà Tĩnh, sinh năm 1847 và mất năm 1895. Người đã đứng ra lãnh đạo phong trào Cần Vương chống Pháp ở Nghệ Tĩnh suốt 10 năm liền. Ông đỗ khôi nguyên Tiến Sĩ năm 1887. Hoàng Cao Khải lúc bấy giờ là Kinh Lược Sứ Bắc Kỳ, vốn là người đồng hương với Phan Đình Phùng lại có tình thông gia với nhau, đã viết một bức thư khuyên về tham gia triều đình, lời lẽ rất thân mật và bao dung, ông đáp: “Tôi đã quyết làm cái công việc của vua ủy thác, dân trông mong tới cùng, thì dầu cho sấm sét búa rìu, quyết không hề lay chuyển và thay đổi chí hướng được”. Sau khi Hoàng Cao Khải khước từ việc truy lùng quân kháng chiến, người Pháp đề nghị với triều đình Huế phái Tổng Đốc Nguyễn Thân ra Bắc tiêu diệt nghĩa quân. Phan Đình Phùng sau đó mang bệnh kiết lỵ và mất năm 1895 sau khi nhả nhủ tướng sĩ giải tán. Tương truyền trước khi mất, Phan Đình Phùng có đọc cho chép một bài thơ tuyệt mệnh như sau:

Bài Thơ Tuyệt Mệnh

Nhung trường phụng mạng thập canh đông
 Võ lược y nhiên vị tấn công
 Cùng hộ ngao thiên nan trạch nhận
 Phi đồ biến địa thượng đồn phong
 Cứu trùng xa giá quan san ngoại
 Tử hải nhân dân thủy hỏa trung
 Trách vọng dữ long ưu dữ đại
 Tướng môn thâm tự úy anh hung

Phan Đình Phùng

Bản Phỏng Dịch

Mười năm sứ mạng của Hoàng Thiên
 Binh nghiệp long đong chạnh nỗi niềm
 Dân đói kêu trời xua bóng nhận
 Kẻ gian dấy đất rộn triền mien
 Cứu Trùng hải ngoại mờ oan trái
 Trăm họ phôi pha giữa chính quyền
 Trách nhiệm càng nhiều càng mỗi một
 Anh hùng mệnh tiếng sợ tình riêng

TTT(2008)

Nguyễn Trung Trực

Nhà lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống Pháp tại Kiên Giang. Hưởng ứng lời kêu gọi Cần Vương của vua Tự Đức vào năm 1861, Nguyễn Trung Trực chiêu mộ nông dân nổi lên đánh phá các đồn bót của Pháp tại Tân An. Về sau người Pháp bắt giữ Thân Mẫu của Nguyễn Trung Trực và đòi đem ra chém đầu, Nguyễn Trung Trực phải giải tán nghĩa quân rồi tự mình ra nạp mạng cho Pháp. Người Pháp đưa ông về Sài Gòn. Nguyễn Trung Trực lãnh án tử hình vào ngày 27-10-1868 và bị đem hành quyết tại Rạch Giá.

Trước khi chết ông đã làm một bài thơ tuyệt mệnh lời lẽ khí khái và thống thiết như sau:

Thư kiếm từng nhung tự thiếu niên
 Yên gian dâm khí hữu long tuyền
 Anh hùng nhược ngộ vô dung địa
 Bảo hận thâm cứu bất đãi thiên
 Nguyễn Trung Trực

Bản Dịch

Gươm đao binh nghiệp thời tân khổ
 Hào khí trần gian kiếm miệt mài
 Anh hùng dụng võ không còn chỗ
 Uất hận ngàn thu chẳng đội trời
 TTT (2008)

Trần Cao Vân

Trần Cao Vân sinh năm 1866 tại phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, là một trong những người cầm đầu cuộc khởi nghĩa tại Trung Việt, do Việt Nam Quang Phục Hội chủ xướng thời Pháp thuộc. Tuy là một nhà cách mạng, Trần Cao Vân rất nổi tiếng về văn chương thi phú. Năm 1916 Trần Cao Vân và Thái Phiên giả làm người đi câu, đến tìm gặp vua Duy Tân trên Ngự Hà và hoạch định chương trình cứu quốc. Cuộc khởi nghĩa ngày 3 tháng 5 năm 1916 bị bại lộ. Ngày 17 tháng 5 năm 1916, Trần Cao Vân, Thái Phiên, Phan Hữu Khánh và mấy người lính hầu vua Duy Tân bị xử chém tại An Hòa, Huế.

Bài thơ tuyệt mệnh

*Trung lập kiên khôn bất ý thiên
Việt Nam văn vật cổ lai truyền
Quân dân cộng chủ tinh thần hội
Thần tử tôn châu nhật nguyệt huyền*

*Bách Việt sơn hà vô bạch xỉ
Nhất xang trung nghĩa hữu thanh thiên
Anh hùng đề cục lưu thành bại
Công luận thiên thu phó sử biên*

Trần Cao Vân

Bản Dịch

*Dưới trời ta đứng chẳng cần chi
Nghìn năm đất Việt giữa kinh kỳ
Vua tôi quyết một lòng nhóm hội
Thần tử đồng tâm vững trụ vì*

*Bách Việt ngàn năm không vọng ngoại
Tâm lòng trung nghĩa thấu trời xanh
Anh hùng chẳng chấp thành hay bại
Công luận nghìn sau Sử chép rành*

TTT (2008)

*** Họa Thơ Chí Sĩ NGÔ ĐÌNH DIỆM ***



NỖI LÒNG

*Gươm đàn nửa gánh, quẩy sang sông,
Hỏi bến: thuyền không, lái cũng không
Xe muối nặng nề thương vó ký
Đường mây rộng rãi tiếc chim hồng
Vá trời lấp biển người đầu tá
Bán lợi mua danh chợ vẫn đông
Lần lửa nắng mưa theo cuộc thế
Cắm sào đợi nước thuở nào trong?*

Chí Sĩ Ngô Đình Diệm (1953)



BÀI HỌA

*Giữa dòng đứt gánh chẳng sang sông
Hào kiệt nào ai lấp khoảng không
Hạc vàng đã biến thành sương khói
Hoàng Hạc còn trơ thẹn nắng hồng
Hương về xưa cũ đầu hồn nước
Vọng ngoại hoài tân đó vẫn đông
Chờ mãi Thu về Xuân lại đến
Ai người dũng liệt nổi gương trong*

TTT (2007)

***** **Họa Thơ LÝ BẠCH** *******Tổng Hữu Nhân**

*Thanh sơn hoành bắc quách
Bạch thủy nhiễu đông thanh
Thử địa nhất vi biệt
Cô bông vạn lý chinh*

*Phù vân du tử ý
Lạc nhật cố nhân tình
Huy thủ tự tư khứ
Tiêu tiêu ban mã minh*

Lý Bạch



**Nguyệt Hạ
Độc Chúc**
(Thơ Say)

*Hoa gian nhất hồ tửu
Độc chúc vô tương thân
Cử bôi yêu minh nguyệt
Đôi ảnh thành tam nhân*

*Nguyệt ký bất giải âm
Anh đồ tùy ngã thân
Tạm bạn nguyệt tương ảnh
Hành lạc tu cập xuân*

*Ngã ca nguyệt bôi hồi
Ngã vũ ảnh linh loạn
Tĩnh thời đồng giao hoan
Túy hậu các phân tán*

*Vĩnh kết vô tình du
Tướng kỳ mạc Vân Hán (1)*

Lý Bạch

Tiểu Bạ (Bản dịch)

*Núi vẫn xanh rờn vươn ải Bắc
Nước còn trắng nhạt chảy thành Đông
Một lần ly biệt đất buồn lạnh
Vạn lý tình thâm năm cỏ bông*

*Mây trôi mờ nhạt phút chia ly
Giữa hoàng hôn lạnh buổi phân kỳ
Tay vẫy lòng đau niềm vĩnh biệt
Xa rồi vó ngựa chẳng còn chi*

TTT (2008)



**Dưới Trăng
Uống Rượu
Một Mình**
(Bản dịch)

*Giữa hoa bầu rượu nắm trong tay
Uống mãi mình ta chẳng có ai
Nâng chén chị Hằng cung nguyệt sáng
Giật mình ta đôi ả ba ngôi*

*Hằng Nga đâu biết thú phiêu diêu
Duy Bóng và Ta vẫn uống đều
Thôi nhé cùng Trăng Ta với Bóng
Vui xuân cho thỏa tâm tình yêu*

*Ta hát, Trăng mơ dáng diễm kiều
Ta vờn vũ khúc, Bóng xiêu xiêu
Tĩnh ra hoan hỷ cùng Trăng, Bóng
Lung lạc say rồi thoáng tịch liêu*

*Vô tình kết bạn tìm hoan lạc
Hẹn chị Hằng Nga giữa Nguyệt Kiều*

TTT (2008)